

Hóc Môn, ngày 10 tháng 6 năm 2017

## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (2014-2015-2016)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2017

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (2014-2015-2016)

##### a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Thu gom rác đường phố: Công ty được UBND huyện đánh giá hoàn thành 100% khối lượng thu gom rác đường phố từ năm 2014 - năm 2016 với chất lượng đảm bảo theo quy định. Diện tích thực hiện năm 2015 giảm 18% so với năm 2014 do thay đổi cách tính diện tích quét thu gom trên các tuyến đường. (Năm 2014, diện tích quét của chiều rộng đường là 3 mét mỗi bên; năm 2015, diện tích quét theo quy trình mới của chiều rộng đường là 2 mét mỗi bên). Diện tích thực hiện năm 2016 tăng 7% so với thực hiện năm 2015.

+ Vận chuyển rác: Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch vận chuyển rác trên địa bàn huyện Hóc Môn từ năm 2014 - năm 2016. Khối lượng vận chuyển rác của công ty tăng qua hàng năm, năm sau tăng cao hơn năm trước. Tốc độ tăng khối lượng vận chuyển rác bình quân trong 3 năm là 18,7%/năm. (tăng chủ yếu là do tốc độ phát triển đô thị hóa và dân nhập cư trên địa bàn huyện nhiều.)

+ Giao thông nông thôn, phòng chống lụt bão, xây dựng công trình công cộng: Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch trong năm 2014. Trong năm 2015 và năm 2016, sản lượng sản xuất của công ty giảm mạnh là do ảnh hưởng của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu thầu về lựa chọn nhà thầu. Tại Khoản 3 Điều 6 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định *đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu*. Việc không được tham gia dự thầu công trình không quá 5 tỷ đồng làm giảm mạnh sản lượng sản xuất trong năm 2015 và năm 2016 của công ty.

- Tổng doanh thu: Công ty thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu do UBND thành phố giao trong năm 2014, năm 2015. Riêng trong năm 2016, Tổng doanh thu công ty chỉ đạt 94% (62,5 tỷ đồng/ 66,55 tỷ đồng) so với

kế hoạch do UBND huyện giao; giảm so với Kế hoạch năm 2016, nguyên nhân chủ yếu là do UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định điều chỉnh giảm đơn giá thu gom rác đường phố (công ty bị giảm trừ doanh thu 2,8 tỷ đồng), giảm đơn giá đối với phê duyệt quyết toán các công trình 1,1 tỷ đồng và số lượng công trình công ty khởi công trong năm 2016 rất ít, không đạt kế hoạch đề ra. Vậy, Tổng doanh thu công ty nếu không giảm trừ doanh thu do các yếu tố khách quan sẽ đạt 99% so với kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế do UBND thành phố giao từ năm 2014 - năm 2016. Lợi nhuận trước thuế công ty trong năm 2016 giảm 5% so với năm 2015 là do doanh thu công ty giảm.

- Nộp ngân sách: Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu Nộp ngân sách nhà nước theo Kế hoạch chủ sở hữu giao từ năm 2014 - năm 2016. Chỉ tiêu Nộp ngân sách của công ty tăng qua từng năm (Tốc độ tăng của chỉ tiêu Nộp ngân sách bình quân trong 3 năm là 33%/năm).

- Tổng quỹ lương: Tổng quỹ lương của công ty trong 3 năm 2014 – 2016 đã được các cơ quan chức năng kiểm tra theo quy định. Tổng quỹ lương công ty giảm qua các năm do công ty tăng dần sử dụng máy móc trong công việc và giảm số lao động trực tiếp tham gia nhằm tăng năng suất lao động (Tổng quỹ lương thực hiện năm 2016 bằng 90% so với năm 2015).

**b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:** Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

- Trong 3 năm 2014 – 2016, công ty không có thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo phân loại tại nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm** (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới, ...).

- Trong 3 năm 2014 - 2016, công ty vẫn tiếp tục tập trung vào ngành nghề chính của công ty là thực hiện cung ứng dịch vụ công ích và tham gia thi công các công trình trên địa bàn huyện Hóc Môn. Công ty chưa thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới.

**d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

- Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện, các phòng ban chuyên môn huyện và sự chỉ đạo kịp thời của HĐTV, BGĐ nên hoạt động của công ty từ năm 2014 – 2015 cơ bản ổn định, có sự tăng trưởng qua các năm. Riêng năm 2016, chỉ tiêu Tổng doanh thu có giảm so với kế hoạch chủ sở hữu giao do các nguyên nhân đã nêu trên.

- Số lượng các hồ sơ quyết toán công trình còn tồn đọng được giải quyết

khoảng 50% so với số lượng tồn đọng cuối năm 2016.

- Khó khăn:

+ Trong thời gian đầu do ảnh hưởng của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, tình hình cạnh tranh gay gắt đối với lĩnh vực thi công công trình trên địa bàn huyện Hóc Môn.

+ Áp lực về chỉ tiêu doanh số hàng năm phải tăng từ 10 – 15% so với năm trước nhưng công việc làm thì ngày càng khó tìm kiếm. Vốn chủ sở hữu công ty thấp, ảnh hưởng đến năng lực sản xuất của công ty khi doanh số tăng liên tục từng năm.

+ Khối lượng vận chuyển rác ngày càng tăng do quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện, trong khi chỉ còn 3 Trạm trung chuyển rác nên công ty gặp nhiều khó khăn trong điều phối việc tiếp nhận và vận chuyển rác. (theo chỉ đạo của UBND huyện Hóc Môn, trạm trung chuyển rác Thị trấn đóng cửa từ ngày 01/11/2016)

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Thu gom rác đường phố	Ngàn m <sup>2</sup> /đêm	295	241	258	258
b)	Vận chuyển rác	Ngàn tấn	87,5	108,9	128,6	138
c)	GTNT, PCLB, CTCC	Tỷ đồng	46,13	36,6	33,22	32
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	55,7	61	62,5	61
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,6	3,8	3,7	3,6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,3	4,1	4,2	3,4
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	0	0	0	0
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
a)	Thu gom rác đường phố	Ngàn m <sup>2</sup> /đêm	295	241	258	258
b)	Vận chuyển rác	Ngàn tấn	87,5	108,9	128,6	138
c)	GTNT, PCLB, CTCT	Tỷ đồng	33,3	22	23,1	23
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"	0	0	0	0
b)	- Vốn vay	"	0	0	0	0
c)	- Vốn khác	"	0	0	0	0
8	Tổng lao động	Người	205	203	189	189
a)	- Người quản lý	Người	7	7	6	6
b)	- Người lao động	Người	198	196	183	183
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	20	19,8	17,8	19,2
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,9	1,9	1,7	1,7
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18	17,9	16,1	17,5

## 2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Hóc Môn không đầu tư vào công ty con.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CÔ PHẦN CHI PHỐI

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và ba năm gần nhất tính đến năm báo cáo của công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Hóc Môn.

Trân Trọng.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và truyền thông
- Sở Tài chính (Chi cục TCDN)
- UBND huyện Hóc Môn
- Thành viên HĐTV, Ban Giám đốc
- Phòng KH-KD, TV, TCHC, KT
- Lưu.



Phan Anh Tuấn